TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

PGVN hội nhập quốc tế: Cơ hội, thách thức và định hướng bước vào kỷ nguyên mới

ISSN: 2734-9195 13:45 26/11/2026

Hội nhập quốc tế không chỉ đơn thuần là quá trình PGVN bước ra thế giới, mà quan trọng hơn, là quá trình đưa những giá trị từ bi, trí tuệ, hòa bình và bản sắc văn hóa đặc sắc của PGVN tham gia tích cực, đóng góp thiết thực vào việc giải quyết các vấn đề chung của nhân loại.

Tóm tắt:

Bài viết làm rõ vai trò, vị thế của Phật giáo Việt Nam trong không gian hội nhập quốc tế khi đất nước bước vào kỷ nguyên mới. Vận dụng phương pháp lịch sử - logic, kết hợp phân tích văn bản và tổng kết thực tiễn, bài viết chỉ ra quá trình chuyển từ giao lưu truyền thống, sang hội nhập quốc tế của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Bài viết nhận diện bốn nhóm cơ hội và bốn nhóm thách thức chủ yếu liên quan đến bảo đảm bản sắc, phát triển nguồn nhân lực, thích ứng với không gian số và đáp ứng những thay đổi trong nhu cầu tiếp cận Phật giáo. Qua đó, bài viết đề xuất một số định hướng về chủ động hội nhập, phát huy bản sắc, xây dựng đội ngũ, chuyển đổi số và tăng cường gắn kết hoạt động Phật giáo với giao lưu nhân dân, ngoại giao văn hóa và quảng bá hình ảnh Việt Nam.

Từ khóa: Phật giáo Việt Nam; hội nhập quốc tế; hoạt động đối ngoại Phật giáo; giao lưu nhân dân; ngoại giao văn hóa.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay, Phật giáo đã vượt qua phạm vi của một quốc gia và ngày càng hiện diện rõ nét trên bình diện quốc tế. Quá trình ấy không chỉ thúc đẩy sự tiếp xúc giữa các nền văn hóa, mà còn tạo ra những điều kiện và yêu cầu mới đối với đời sống tôn giáo.

Hơn 2.000 năm đồng hành cùng lịch sử dân tộc, Phật giáo Việt Nam (PGVN) đã từng bước giao lưu và tiếp biến với các tư tưởng Phật giáo bên ngoài. Từ những

thế kỷ đầu Công nguyên, sự hình thành và phát triển của trung tâm Phật giáo Luy Lâu, cùng quá trình tiếp nhận và Việt hóa các dòng truyền thừa từ Ấn Độ, Trung Hoa, đã cho thấy PGVN chưa bao giờ tồn tại biệt lập, mà luôn vận động trong quá trình giao lưu và tiếp biến. Nếu như trong lịch sử, sự giao lưu chủ yếu được thực hiện thông qua các hoạt động truyền bá, hành hương, thương mại, thì trong bối cảnh hiện đại, đặc biệt từ công cuộc Đổi mới (1986) và quá trình hội nhập quốc tế của đất nước, hoạt động quốc tế của PGVN đã có những chuyển biến rõ nét.

Dưới sự lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước và sự tổ chức của Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN), hoạt động Phật giáo quốc tế ngày càng được mở rộng trên nhiều phương diện.

GHPGVN đăng cai tổ chức thành công Đại lễ VESAK Liên hợp quốc vào các năm 2008 tại Hà Nội, 2014 tại Ninh Bình và 2019 tại Hà Nam, 2025 tại Thành phố Hồ Chí Minh, cùng nhiều hoạt động giao lưu, hợp tác Phật giáo, đã góp phần khẳng định sự hiện diện ngày càng rõ nét của PGVN trong đời sống Phật giáo quốc tế.

Bước vào kỷ nguyên mới, những biến đổi sâu sắc của toàn cầu hóa, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự phát triển của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, cùng những chuyển động phức tạp của đời sống quốc tế đã và đang mở ra những không gian mới, đồng thời đặt ra những yêu cầu mới đối với quá trình hội nhập quốc tế của PGVN.

Trong không gian hội nhập ngày càng rộng mở, PGVN vì thế đứng trước cả những cơ hội để mở rộng giao lưu, hợp tác, lan tỏa các giá trị tốt đẹp và những thách thức về giữ gìn bản sắc, nâng cao năng lực hội nhập, thích ứng với môi trường truyền thông số và đáp ứng những yêu cầu mới của đời sống tôn giáo. Đây cũng là cơ sở để nhìn nhận lại vị trí và vai trò của PGVN trong không gian hội nhập quốc tế, từ đó đặt ra yêu cầu chuyển từ tư duy tham gia sang chủ động hội nhập, từ mở rộng quan hệ sang tăng cường đóng góp và từ những hoạt động riêng lẻ sang một tầm nhìn, định hướng có tính chiến lược trong kỷ nguyên mới.

2. Kết quả và thảo luận

2.1. Phật giáo Việt Nam trong không gian hội nhập quốc tế

2.1.1. Từ truyền thống giao lưu đến chủ động hội nhập

“Trong dòng chảy văn hóa - lịch sử Việt Nam, Phật giáo không chỉ là một tôn giáo, mà còn là một nền tảng tinh thần sâu sắc, góp phần định hình bản sắc dân tộc” (Nguyễn Văn Mạnh, 2025: 227). Mặc dù thời điểm Phật giáo du nhập vào Việt Nam vẫn còn nhiều nhận định khác nhau, nhưng “tài liệu chắc chắn cho biết rằng vào hạ bán thế kỷ thứ hai, tại nước ta đã có một trung tâm Phật giáo phồn vinh và quan trọng rồi, nhưng có thể đạo Phật đã du nhập vào nước ta trong thế kỷ đầu của kỷ nguyên” (Nguyễn Lang, 1994: 21).

Trung tâm Luy Lâu (Bắc Ninh) nhanh chóng trở thành một trung tâm Phật giáo và giao lưu văn hóa lớn của khu vực Đông Nam Á thời bấy giờ. Đặc điểm nổi bật của PGVN ngay từ thời kỳ bình minh là tính cởi mở, hòa hợp và khả năng tiếp biến văn hóa vượt trội. Phật giáo không tự cô lập mình trong các tự viện, mà chủ động hòa nhập vào đời sống tín ngưỡng bản địa, tạo nên sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa tinh thần từ bi, trí tuệ của đạo Phật với lòng yêu nước, tinh thần nhân ái và đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam.

Trong suốt các triều đại Đinh - Lê - Lý - Trần (thế kỷ X - XV), Phật giáo luôn giữ vị trí quan trọng trong đời sống chính trị và xã hội. Đáng chú ý, các vị thiền sư thời Lý - Trần không chỉ lo việc đạo, mà còn tham gia vào công tác đối ngoại của nhà nước phong kiến đương thời. Những chuyến đi cầu đạo hay các cuộc trao đổi thư tịch, đối thoại học thuật giữa tăng sĩ Việt Nam với các đoàn sứ giả, cao tăng nước ngoài đã đặt những cơ sở đầu tiên cho truyền thống ngoại giao của PGVN.

Sự kiện vua Trần Nhân Tông sau khi rời bỏ ngai vàng (1293), sáng lập Thiền phái Trúc Lâm (1299), và thực hiện chuyến thăm Chiêm Thành (1301), nhằm thắt chặt quan hệ hòa hiếu giữa hai quốc gia, đã trở thành một biểu tượng rạng ngời của tư tưởng ngoại giao hòa bình, nhân văn mang đậm dấu ấn PGVN.

Bước sang thời kỳ hiện đại, đặc biệt là từ năm 1981 khi GHPGVN được thành lập - thống nhất tất cả các tổ chức, hệ phái Phật giáo trong cả nước, hoạt động đối ngoại của PGVN đã bước sang một chương mới. GHPGVN là “tổ chức duy nhất đại diện cho tăng ni, tín đồ phật tử Phật giáo Việt Nam trong và ngoài nước” (Ban Tôn giáo Chính phủ, 2022: 14).

Từ trạng thái giao lưu mang tính tự phát, phân tán của từng cá nhân hay tự viện, GHPGVN đã từng bước xây dựng kênh đối ngoại chính thức, có tổ chức, có định hướng và đồng bộ với đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa của Đảng và Nhà nước.

Sự chuyển biến này đánh dấu bước ngoặt từ giao lưu truyền thống sang chủ động hội nhập tổ chức, đưa PGVN chính thức bước vào không gian tôn giáo toàn

cầu, là một chủ thể có trách nhiệm và uy tín.

2.1.2. Những biểu hiện hội nhập quốc tế

Trong hơn 40 năm qua, thực tiễn hội nhập quốc tế của PGVN được thể hiện rõ nét trên nhiều phương diện cốt lõi, tạo những dấu ấn đặc sắc trên trường quốc tế:

Thứ nhất, mở rộng và nâng tầm quan hệ hợp tác Phật giáo song phương và đa phương. GHPGVN là "thành viên của nhiều tổ chức Phật giáo quốc tế (tổ chức Phật giáo châu Á vì hòa bình - ABCP, tổ chức Liên Hữu Phật giáo thế giới - WFB; tổ chức Liên minh Phật giáo thế giới - IBC; Ủy ban Quốc tế Đại lễ VESAK Liên hợp quốc - ICDV,...)" (Ban Tôn giáo Chính phủ, 2022: 15). Đồng thời, GHPGVN từng bước mở rộng và duy trì quan hệ giao lưu, hữu nghị với các tổ chức Phật giáo ở nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ, tiêu biểu như Lào, Campuchia, Thái Lan, Trung Quốc, Myanmar, Mông Cổ, Sri Lanka, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan cùng một số quốc gia ở châu Âu và Bắc Mỹ, qua đó góp phần tăng cường giao lưu Phật giáo, thúc đẩy sự hiểu biết và hợp tác, đồng thời đóng góp vào việc duy trì hòa bình, ổn định trong khu vực.

Thứ hai, tổ chức thành công các sự kiện Phật giáo quốc tế quy mô lớn, trọng điểm là Đại lễ VESAK Liên hợp quốc. GHPGVN đã đăng cai tổ chức thành công 4 kỳ Đại lễ VESAK Liên hợp quốc vào các năm 2008 (tại Hà Nội), 2014 (Ninh Bình), 2019 (Hà Nam) và 2025 (TP.Hồ Chí Minh). Mỗi kỳ VESAK đã quy tụ hàng ngàn đại biểu quốc tế đến từ nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ, bao gồm các nguyên thủ quốc gia, lãnh đạo Liên hợp quốc, chư tôn đức giáo phẩm, các nhà nghiên cứu và Phật tử khắp thế giới.

Các Tuyên bố Hà Nội (2008), Tuyên Bố Ninh Bình (2014), Tuyên bố Hà Nam (2019) và Tuyên bố Thành phố Hồ Chí Minh (2025) được thông qua tại các kỳ Đại lễ đã góp phần thể hiện tiếng nói của PGVN đối với những vấn đề toàn cầu như hòa bình, phát triển bền vững, môi trường, giáo dục và đạo đức xã hội.

Thứ ba, đẩy mạnh giao lưu học thuật, giáo dục Phật học và đối thoại liên tôn giáo. Các cơ sở đào tạo Phật học tại Việt Nam đã tăng cường liên kết đào tạo, trao đổi học thuật, đồng thời tạo điều kiện cho tăng ni sinh học tập, nghiên cứu tại các cơ sở Phật học và đại học ở nước ngoài như Ấn Độ, Sri Lanka, Myanmar, Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Hoa Kỳ và một số nước châu Âu,... Nhiều hội thảo quốc tế về Phật học, lịch sử, văn hóa tôn giáo đã được phối hợp tổ chức giữa GHPGVN và các viện nghiên cứu, trường đại học trên thế giới. Bên cạnh đó, PGVN cũng tích cực tham gia các diễn đàn đối thoại liên tôn giáo vì hòa bình, hợp tác và hiểu biết lẫn nhau, góp phần cung cấp thêm thông tin, tăng cường

hiểu biết và trao đổi học thuật về đời sống Phật giáo, cũng như chính sách tôn giáo tại Việt Nam.

Thứ tư, kết nối và nâng đỡ đời sống tâm linh của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Nhận thức rõ "người Việt Nam ở nước ngoài là bộ phận không tách rời của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, [...] đồng hành và tham gia trực tiếp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam" (Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 02/08/2026, của Bộ Chính trị), GHPGVN đã quan tâm thành lập các Hội Phật tử, Ban Điều hành PGVN tại nhiều quốc gia ở Châu Âu (Đức, Pháp, Ba Lan, Séc, Nga...), Châu Á (Hàn Quốc, Nhật Bản, Lào, Campuchia...) và Bắc Mỹ. Việc bổ nhiệm tăng ni sang làm trụ trì, hoằng pháp tại các trung tâm PGVN ở nước ngoài đã giúp duy trì ngôi chùa Việt như những "cột mốc văn hóa", là nơi sinh hoạt tâm linh, giữ gìn tiếng Việt, bản sắc dân tộc và hướng về quê hương đất nước.

Thứ năm, tích cực tham gia hoạt động cứu trợ nhân đạo, hỗ trợ từ thiện và ứng phó với các thách thức toàn cầu. "Công tác từ thiện xã hội của GHPGVN [...] không chỉ góp phần giúp đỡ các hoàn cảnh gặp khó khăn, hoạn nạn trong cuộc sống, mà quan trọng hơn là giáo dục truyền thống "lá lành đùm lá rách" của dân tộc Việt Nam, khơi dậy, lan tỏa tình yêu thương giữa con người với con người ở mọi thành phần xã hội qua đó góp phần xây dựng và củng cố khối đoàn kết toàn dân tộc" (Nguyễn Xuân Trường, 2024: 77). Tinh thần tương thân tương ái ấy không chỉ tỏa sáng trong nước, mà khi bước ra trường quốc tế, đã trở thành cầu nối nhân văn sâu sắc, thể hiện tinh thần từ bi vô biên của PGVN.

Trận động đất tại Nepal ngày 25/04/2015, GHPGVN đã phát động quyên góp, cứu trợ nhân dân Nepal bị ảnh hưởng bởi thảm họa. Trong đại dịch Covid-19 (2020 - 2021), Giáo hội tiếp tục hỗ trợ Chính phủ và nhân dân Lào, Campuchia, Ấn Độ, Nepal ....tài chính, nhu yếu phẩm và vật tư y tế; đồng thời đóng góp 3,5 tỷ đồng vào Quỹ Vắc-xin phòng Covid-19 của Việt Nam.

Những hoạt động này không chỉ thể hiện tinh thần từ bi, cứu khổ của Phật giáo mà còn góp phần tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị và hình ảnh của PGVN trong hoạt động đối ngoại nhân dân.



Chư tôn đức tăng cùng các vị khách quốc tế tham dự Vesak 2025 tại Thành phố HCM. Ảnh: St

2.2. Cơ hội của Phật giáo Việt Nam trong không gian hội nhập quốc tế

Tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng và toàn diện của đất nước trong giai đoạn hiện nay đang mở ra những cơ hội to lớn, chưa từng có đối với sự phát triển và vươn tầm của Phật giáo Việt Nam. Những cơ hội này không chỉ mang tính thời điểm mà là những lợi thế chiến lược dài hạn:

Thứ nhất, cơ hội mở rộng không gian giao lưu, hợp tác đa phương và nâng cao vị thế PGVN.

Hội nhập quốc tế giúp PGVN vượt qua những giới hạn không gian địa lý truyền thống, để tiếp cận trực tiếp với các dòng chảy tư tưởng, học thuật và thực hành Phật giáo trên toàn thế giới. Việc mở rộng quan hệ đối ngoại giúp GHPGVN chủ động xây dựng mạng lưới đối tác đa tầng: từ quan hệ song phương với Giáo hội Phật giáo các nước, đến quan hệ đa phương trong các liên minh, tổ chức Phật giáo quốc tế. “Nhìn lại 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026: 19), tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động đối ngoại của PGVN. PGVN không còn chỉ dừng lại ở việc tham dự, tiếp nhận hay duy trì các hoạt động giao lưu, mà ngày càng có điều kiện chủ động đề xuất sáng kiến, tham gia tổ chức các diễn đàn quy mô quốc tế và đóng góp tiếng nói

vào những vấn đề mà cộng đồng Phật giáo thế giới quan tâm. Sự công nhận của cộng đồng Phật giáo thế giới đối với năng lực tổ chức và giá trị tư tưởng của PGVN là một cơ hội vàng để gia tăng "sức mạnh mềm" cho Giáo hội.

Thứ hai, cơ hội quảng bá, lan tỏa giá trị di sản văn hóa và bản sắc PGVN với bạn bè quốc tế.

PGVN sở hữu kho tàng di sản văn hóa vật thể và phi vật thể vô cùng phong phú, độc đáo: từ hệ thống chùa chiền kiến trúc cổ kính (Chùa Một Cột, chùa Trấn Quốc, chùa Bái Đính, Trúc Lâm Yên Tử,...), hệ thống mộc bản (Mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm,...), cho đến các tư tưởng thiền học mang đậm dấu ấn Việt Nam (như Thiền phái Trúc Lâm do Phật hoàng Trần Nhân Tông sáng lập).

Thông qua các hoạt động hội nhập quốc tế, triển lãm văn hóa, hội thảo khoa học,... PGVN có cơ hội để giới thiệu và lan tỏa những giá trị văn hóa, tinh thần Việt đến với bạn bè quốc tế. Việc quảng bá bản sắc PGVN không chỉ làm giàu thêm cho kho tàng văn hóa Phật giáo thế giới, mà còn góp phần quan trọng vào chiến lược ngoại giao văn hóa của quốc gia, thu hút khách du lịch quốc tế, phát triển du lịch tâm linh và xây dựng thương hiệu văn hóa Việt trên bản đồ thế giới.

Thứ ba, cơ hội tăng cường khả năng kết nối, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc với cộng đồng người Việt ở nước ngoài.

"Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đến nay với hơn 6,5 triệu người tại hơn 130 quốc gia và vùng lãnh thổ không ngừng lớn mạnh, phát triển, có cuộc sống ngày càng ổn định" (Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 02/08/2026, của Bộ Chính trị).

Trong cộng đồng người Việt ở nước ngoài, các cơ sở thờ tự, đặc biệt là những ngôi chùa Việt, không chỉ đáp ứng nhu cầu thực hành tôn giáo tín ngưỡng, mà còn là không gian sinh hoạt văn hóa, góp phần gìn giữ tiếng Việt, phong tục, truyền thống và các giá trị văn hóa dân tộc, nhất là đối với thế hệ trẻ sinh ra và lớn lên ở nước ngoài.

Hình ảnh mái chùa vì thế không chỉ gắn với đời sống tâm linh mà còn trở thành một biểu tượng văn hóa, góp phần duy trì sự gắn kết của người Việt xa quê với cội nguồn dân tộc. "Lễ hội Phật giáo của cộng đồng người Việt ở nước ngoài chủ yếu tập trung vào ba sự kiện lớn: Phật đản (VESAK), Vu lan và Tết Nguyên đán. Bên cạnh các nghi lễ Phật giáo, đây còn là dịp gắn kết cộng đồng, gìn giữ tiếng Việt và các giá trị văn hóa truyền thống" (Nguyễn Hồng Dương, 2026: 24). Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, đây là cơ hội để GHPGVN

tăng cường kết nối với các hội Phật tử và cộng đồng Phật tử Việt Nam ở nước ngoài, đồng thời hỗ trợ về đời sống tinh thần và hoạt động Phật sự, góp phần duy trì đời sống văn hóa, tăng cường sự gắn bó của kiều bào với quê hương, qua đó củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ tư, cơ hội tận dụng thành tựu của công nghệ số và truyền thông đa phương tiện để hiện diện toàn cầu.

Sự phát triển bùng nổ của nền tảng truyền thông xã hội (YouTube, Facebook, TikTok,...), các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ thực tế ảo (VR/AR) đang xóa mờ mọi khoảng cách không gian và thời gian. Điều này mang lại cơ hội vô tiền khoáng hậu cho PGVN trong việc truyền bá Phật pháp và hình ảnh Phật giáo dân tộc ra toàn cầu. Chỉ với một hệ thống truyền thông số được đầu tư bài bản, các bài giảng pháp, các nghi lễ Phật giáo, các công trình nghiên cứu học thuật và hình ảnh sinh hoạt tôn giáo hòa bình tại Việt Nam có thể tiếp cận hàng triệu người trên khắp hành tinh trong chớp mắt.

Chuyển đổi số cho phép GHPGVN xây dựng các thư viện Phật học số đa ngôn ngữ, tổ chức các khóa tu trực tuyến, hội thảo từ xa và tương tác trực tiếp với cộng đồng Phật tử toàn cầu, tạo ra bước “nhảy vọt” về phương thức và hiệu quả hội nhập quốc tế.

2.3. Những thách thức đặt ra

Bên cạnh những cơ hội vô cùng to lớn, tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng trong bối cảnh phức tạp hiện nay cũng đặt ra cho PGVN những thách thức gay gắt, đòi hỏi phải có sự nhìn nhận khách quan, thẳng thắn và tư duy xử lý bản lĩnh:

Thứ nhất, thách thức giữ gìn bản sắc văn hóa PGVN trước nguy cơ hòa tan và “thế tục hóa”.

Trong không gian giao lưu quốc tế rộng lớn, các dòng chảy tư tưởng, phong cách thực hành tôn giáo, nghi lễ và các trào lưu Phật giáo mới từ nhiều quốc gia càng được tiếp cận rộng rãi tại Việt Nam. Sự giao thoa này nếu không được định hướng đúng đắn, có thể dẫn đến nguy cơ lai căng, hòa tan, làm mất đi nét đặc sắc truyền thống của PGVN vốn được vun đắp qua hàng ngàn năm. Bên cạnh đó, xu hướng “thế tục hóa” (secularization), thương mại hóa các hoạt động tâm linh, và sự du nhập của lối sống thực dụng, tiêu dùng trong bối cảnh toàn cầu hóa cũng đang tác động không nhỏ vào đời sống tăng đoàn và tự viện. Môi trường hội nhập nếu thiếu sự quản lý chuyên nghiệp và nền tảng đạo đức vững vàng có thể làm lệch chuẩn các giá trị tu tập, làm suy giảm niềm tin của nhân

dân đối với Phật giáo.

Thứ hai, thách thức về chất lượng và năng lực quốc tế của đội ngũ tăng ni, phật tử làm công tác đối ngoại.

Thực tiễn hoạt động đối ngoại của PGVN cũng cho thấy yêu cầu về nguồn nhân lực có năng lực chuyên môn, ngoại ngữ và kỹ năng quốc tế ngày càng cao.

Trong khi đó, việc đào tạo đội ngũ theo hướng chuyên nghiệp, chuyên sâu vẫn là vấn đề cần tiếp tục được quan tâm. Những yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ không chỉ bao gồm trình độ ngoại ngữ, mà còn liên quan đến kiến thức về pháp luật và quan hệ quốc tế, kỹ năng giao tiếp liên văn hóa, năng lực nghiên cứu học thuật bằng ngôn ngữ quốc tế và khả năng sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại.

Việc đáp ứng đồng bộ những yêu cầu này vì vậy cần tiếp tục được quan tâm trong quá trình chuyên nghiệp hóa hoạt động đối ngoại của PGVN.

Thứ ba, thách thức từ mặt trái của không gian số, truyền thông xã hội và nguy cơ sai lệch thông tin.

Mặc dù công nghệ số mang lại cơ hội mở rộng không gian hiện diện, nhưng nó cũng là một "con dao hai lưỡi". Sự bùng nổ của thông tin trên mạng xã hội thiếu sự kiểm duyệt khiến cho các hình ảnh, phát ngôn sai lệch, thiếu chuẩn mực của một vài cá nhân tăng ni hoặc các vụ việc bê bối nhỏ lẻ dễ dàng bị thổi phồng, lan truyền với tốc độ chóng mặt trên quy mô toàn cầu, gây tổn hại nghiêm trọng đến uy tín chung của GHPGVN và PGVN. "Thông qua vỏ bọc tôn giáo, các thế lực thù địch cố tình vu cáo, suy diễn rằng Việt Nam" có hai chính sách tôn giáo" và "không có tự do tôn giáo"; xuyên tạc "Luật Tín ngưỡng, tôn giáo của Việt Nam là tạo ra cơ sở pháp lý để đàn áp, bóp nghẹt tôn giáo", "là bước thụt lùi về tự do tôn giáo" (Nguyễn Thị Hồng Mai, 2024: 50), xuyên tạc chính sách tự do niềm tin, tôn giáo của Nhà nước Việt Nam, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, kích động mâu thuẫn giữa các hệ phái tôn giáo hoặc giữa PGVN với Phật giáo quốc tế. Vì vậy, việc chủ động cung cấp thông tin chính xác, xây dựng cơ chế truyền thông chính thức và nâng cao năng lực xử lý khủng hoảng truyền thông là yêu cầu ngày càng cần thiết.

Thứ tư, thách thức trong việc chuyển đổi phương thức tiếp cận và đáp ứng nhu cầu tôn giáo của thế hệ trẻ và cộng đồng toàn cầu.

Thế hệ trẻ hiện nay và cộng đồng phật tử quốc tế sống trong môi trường toàn cầu hóa phức tạp, có tư duy, tâm lý và phương thức tiếp cận tri thức hoàn toàn khác so với các thế hệ trước. Một bộ phận giới trẻ ngày nay có xu hướng tiếp

cận tri thức thông qua các nền tảng số, quan tâm nhiều hơn đến những vấn đề gắn với đời sống, như: sức khỏe tinh thần, cân bằng cảm xúc, ý nghĩa cuộc sống và phát triển bản thân,... Thách thức đặt ra là làm sao để truyền tải những triết lý Phật học uyên bác, cổ xưa thành những thông điệp hiện đại, ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với tâm lý giới trẻ mà không làm mất đi tính căn cốt và sự thấu suốt của giáo lý.

Nếu PGVN giữ nguyên các phương thức xơ cứng, lạc hậu thì sẽ đối mặt với nguy cơ bị khoảng cách thế hệ đẩy ra bên lề đời sống tinh thần của giới trẻ.

2.4. Định hướng bước vào kỷ nguyên mới

Đứng trước những cơ hội đan xen thách thức trong bối cảnh mới, để hoạt động đối ngoại của PGVN thực sự trở thành một nguồn lực quan trọng đóng góp vào sự nghiệp đối ngoại chung của đất nước, GHPGVN cần triển khai đồng bộ hệ thống định hướng chiến lược và giải pháp đột phá sau đây:

Thứ nhất, chuyển đổi tư duy từ tham gia thụ động sang chủ động, chuyên nghiệp và có chiến lược dài hạn.

GHPGVN cần nghiên cứu kiện toàn đầu mối chuyên trách hoặc cơ chế phối hợp chuyên sâu, có nhiệm vụ theo dõi, phân tích các xu hướng Phật giáo toàn cầu, dự báo các biến động và xây dựng kịch bản ứng phó. Cần xác định rõ các đối tác chiến lược (như Giáo hội Phật giáo các nước ASEAN, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, các tổ chức Phật giáo quốc tế lớn), các diễn đàn trọng điểm cần tập trung nguồn lực và các chủ đề ưu tiên đóng góp (như hòa bình, môi trường, đạo đức sinh học, chuyển đổi số). Việc chủ động đề xướng các sáng kiến quốc tế mang bản sắc của PGVN phải trở thành thước đo hiệu quả của công tác đối ngoại.

Thứ hai, định vị và phát huy bản sắc đặc sắc của PGVN trong dòng chảy Phật giáo thế giới.

Để không bị hòa tan trong quá trình hội nhập, PGVN phải định vị rõ nét giá trị cốt lõi và bản sắc riêng biệt của mình để đóng góp cho cộng đồng quốc tế. Bản sắc đó chính là tinh thần “nhập thế”, sự gắn kết chặt chẽ giữa Đạo pháp và Dân tộc, tính hòa hợp giữa các hệ phái và tư tưởng Thiền Trúc Lâm Yên Tử đậm chất Việt Nam. GHPGVN cần đẩy mạnh việc nghiên cứu, biên dịch và xuất bản các tác phẩm Phật học kinh điển mang đậm dấu ấn Việt Nam ra các ngôn ngữ quốc tế, để giới thiệu hệ giá trị PGVN với bạn bè quốc tế. Qua đó, các giá trị tinh thần và bản sắc văn hóa Việt Nam có thể được lan tỏa rộng rãi, góp phần giúp Phật giáo Việt Nam khẳng định vị thế và đóng góp những giá trị đặc sắc vào đời sống

Phật giáo thế giới.

Thứ ba, xây dựng và đào tạo đội ngũ tăng ni chuyên trách đối ngoại có trình độ Phật học, ngoại ngữ và kỹ năng toàn cầu.

“Con người là chủ thể, giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; phát triển văn hoá” (Nguyễn Phú Trọng, 2024: 38), là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của chiến lược hội nhập. GHPGVN cần coi việc đào tạo nguồn nhân lực đối ngoại là khâu đột phá chiến lược hàng đầu. Giáo hội cần xây dựng đề án cụ thể, nhằm xây dựng đội ngũ nhân lực tiên tiến. Cần kết hợp giữa đào tạo Phật học chuyên sâu tại các Học viện Phật giáo trong nước với việc gửi Tăng Ni sinh xuất sắc đi đào tạo cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ tại các viện đại học uy tín thế giới về các chuyên ngành: Quan hệ Quốc tế, Ngoại giao Văn hóa, Tôn giáo học, Truyền thông Đa phương tiện và Ngôn ngữ học.

Thứ tư, đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng hệ thống truyền thông đối ngoại đa ngôn ngữ hiện đại

Chuyển đổi số là chìa khóa để Phật giáo Việt Nam bứt phá không gian và tối ưu hóa hiệu quả hội nhập. Việc ứng dụng công nghệ hiện đại phải được triển khai đồng bộ và chuyên nghiệp. GHPGVN cần xây dựng cổng thông tin đối ngoại đa ngôn ngữ và phát triển các kênh truyền thông chính thức trên các nền tảng mạng xã hội, nhằm phát sóng các bài giảng, chương trình văn hóa PGVN được phụ đề hoặc lồng tiếng đa ngôn ngữ. Số hóa toàn bộ kho tàng di sản văn hóa, mộc bản, kinh sách PGVN để đưa lên không gian mạng, tạo điều kiện cho các nhà nghiên cứu quốc tế dễ dàng truy cập.

Áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc dịch thuật tự động, tạo các trợ lý ảo tư vấn Phật học và sử dụng công nghệ thực tế ảo (VR) để quảng bá các danh lam thắng cảnh, ngôi chùa cổ Việt Nam đến với bạn bè quốc tế. Cơ sở này sẽ tạo nên sức mạnh tổng hợp, nâng cao “sức mạnh mềm” của quốc gia trên trường quốc tế.

Thứ năm, gắn hoạt động hội nhập quốc tế của PGVN với giao lưu nhân dân, ngoại giao văn hóa và quảng bá hình ảnh đất nước.

Hội nhập quốc tế của Phật giáo không chỉ nhằm mở rộng quan hệ giữa các tổ chức, cộng đồng Phật giáo, mà còn có thể trở thành một kênh giao lưu xã hội, văn hóa và nhân dân có ý nghĩa thiết thực. Thông qua các hoạt động giao lưu Phật giáo, hội thảo học thuật, hoạt động nhân đạo, trao đổi văn hóa,... GHPGVN có điều kiện góp phần tăng cường sự hiểu biết, tin cậy và thiện cảm giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước. Đặc biệt, hệ thống chùa Việt và cộng

đồng Phật tử Việt Nam ở nước ngoài có thể trở thành những không gian kết nối văn hóa, góp phần duy trì quan hệ cộng đồng và giới thiệu những giá trị tốt đẹp của đất nước, con người Việt Nam.

Vì vậy, cần tăng cường sự phối hợp phù hợp giữa hoạt động hội nhập quốc tế của Phật giáo với các hoạt động giao lưu nhân dân và ngoại giao văn hóa của đất nước, qua đó phát huy tốt hơn vai trò xã hội của Phật giáo trong việc xây dựng hình ảnh một Việt Nam hòa bình, nhân ái, cởi mở và tích cực đóng góp cho cộng đồng quốc tế.

3. Kết luận

Trải qua hơn 2.000 năm đồng hành cùng lịch sử dân tộc, PGVN đã khẳng định vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh, văn hóa và xã hội Việt Nam. Trong thời đại ngày nay, khi đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, trong không gian hội nhập quốc tế sâu rộng, PGVN tiếp tục phát huy truyền thống "Hộ quốc an dân", cùng đường hướng "Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội", đóng góp nguồn lực to lớn vào công tác đối ngoại nhân dân và ngoại giao văn hóa. Thực tiễn hội nhập cho thấy, PGVN ngày càng có điều kiện phát huy vai trò chủ động, có trách nhiệm và tăng cường đóng góp vào đời sống Phật giáo quốc tế.

Tuy nhiên, trước những thách thức phức tạp về giữ gìn bản sắc, áp lực nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và sự biến đổi chóng mặt của không gian số, PGVN cần có sự chuyển dịch chiến lược mạnh mẽ: từ tham gia phong trào sang chủ động chuyên nghiệp, từ giao lưu bề nổi sang hợp tác chiều sâu, lấy việc giữ vững bản sắc dân tộc và đào tạo con người làm nòng cốt, lấy chuyển đổi số làm công cụ bứt phá, và lấy sự phối hợp chặt chẽ với nền ngoại giao quốc gia làm điểm tựa.

Hội nhập quốc tế không chỉ đơn thuần là quá trình PGVN bước ra thế giới, mà quan trọng hơn, là quá trình đưa những giá trị từ bi, trí tuệ, hòa bình và bản sắc văn hóa đặc sắc của PGVN tham gia tích cực, đóng góp thiết thực vào việc giải quyết các vấn đề chung của nhân loại. Đây cũng là hướng đi có ý nghĩa thiết thực để PGVN tiếp tục đóng góp vào việc nâng cao vị thế, uy tín của đất nước và lan tỏa những giá trị tốt đẹp của văn hóa Việt Nam.

Tác giả: **Dương Đức Lương**
Học viên Cao học, Lịch sử Việt Nam, trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

***

Chú thích:

1. Trong bài viết này, "hoạt động đối ngoại của PGVN" được tiếp cận như một bộ phận của quá trình hội nhập quốc tế, bao gồm các hoạt động giao lưu, hợp tác, đối thoại và kết nối giữa GHPGVN với các tổ chức, cộng đồng và đối tác Phật giáo ở nước ngoài.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Tôn giáo Chính phủ (2022). Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam. Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập 2). Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 02/08/2026, của Bộ Chính trị, "về công tác người Việt Nam ở nước ngoài".
4. Nguyễn Hồng Dương (2026). "45 năm văn hóa Phật giáo: Thực trạng và những vấn đề đặt ra". Tạp chí Dân tộc học và Tôn giáo học, số 4a (09), 15-25.
5. Nguyễn Lang (1994). Việt Nam Phật giáo sử luận (Tập 1). Nxb Văn học, Hà Nội.
6. Nguyễn Phú Trọng (2024). Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
7. Nguyễn Thị Hồng Mai (2024). "Đấu tranh phản bác luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, lợi dụng tôn giáo để chống phá Đảng, Nhà nước Việt Nam". Tạp chí Lịch sử Đảng, 7/2024, 50-55.
8. Nguyễn Xuân Trường (2024). "Nâng cao hiệu quả công tác từ thiện xã hội của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong giai đoạn hiện nay". Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 9 (247), 74-91.
9. Nguyễn Văn Mạnh (2025). "Phật giáo Huế: Nền tảng văn hóa và sức sống đương đại". Tạp chí Giáo chức Việt Nam, số 228, 227-230.